TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 154/2020/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 27 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị: Hà Thị Y- Sinh năm 1986

Bị đơn: Anh: Trần Văn T - sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: Tổ 5, khu 7, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý 247/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị Y và anh Trần Văn T;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Y và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao con chung là Trần Hà Minh Đ - sinh ngày 15/12/2009 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao con chung là Trần Hà Minh K - sinh ngày 21/5/2014 cho chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Hà Thị Y và anh Trần Văn T có tài sản chung, nhưng tự thỏa thuận. Anh chị không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không đề cập.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Chị Y đã nộp số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002574 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Nay chị Y được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND xã T, huyện V, TP Hải Phòng;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định